

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29/9/2021

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bấy và ông Lưu Xuân Giới.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 271/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Bùi Văn T, trú tại thôn B, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Đặng Thị T, trú tại khu H, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương, vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn, bản tự khai và tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ anh Bùi Văn T trình bày:

Về tình trạng hôn nhân: Anh Bùi Văn T và chị Đặng Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn với nhau năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã Bình Dương, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đến năm 2012 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên đánh, cãi chửi nhau và đã sống ly thân nhau tám năm nay, khi ly thân, mỗi người một nơi không ai quan tâm đến ai. Nay anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng hàn gắn hạnh phúc gia đình nữa vì vậy, anh T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn chị Đặng Thị T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh Bùi Văn T và chị Đặng Thị T một con chung Bùi Thị Yến Nhi sinh ngày 26/6/2011, con chung ở với chị T từ nhỏ tại khu H, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương, nên sau khi ly hôn nguyện vọng của anh T là để chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Bùi Thị Yến Nhi cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Bùi Văn T và chị Đặng Thị T không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Đặng Thị T trình bày tại bản tự khai với nội dung:

Về tình trạng hôn nhân: Chị Đặng Thị T và anh Bùi Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn với nhau năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã Bình Dương, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đến năm 2012 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên đánh, cãi chửi nhau và đã sống ly thân nhau tám năm nay, khi ly thân, mỗi người một nơi không ai quan tâm đến ai. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng hàn gắn hạnh phúc gia đình nữa vì vậy, việc anh T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị, chị đồng ý ly hôn với anh T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Đặng Thị T và anh Bùi Văn T có một con chung Bùi Thị Yến Nhi sinh ngày 26/6/2011, con chung ở với chị T từ nhỏ tại khu Hoàng Gián cũ, phường Hoàng Tiến, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, nên sau khi ly hôn nguyện vọng của chị T là được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Bùi Thị Yến Nhi cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đặng Thị T và anh T không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết ly hôn tại Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều anh T và chị T đều có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải bởi anh T và chị T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên không có khả năng hàn gắn, đoàn tụ gia đình được nữa.

* Khi xác minh tình trạng hôn nhân giữa anh Bùi Văn T với chị Đặng Thị T tại địa phương, địa phương cung cấp nội dung anh Bùi Văn T và chị Đặng Thị T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Dương theo quy định của pháp luật, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian tại thôn B, xã B sau đó chị T cùng cháu Bùi Thị Yến Nhi chuyển về Hải Dương sinh sống còn anh T vẫn sinh sống tại địa phương khoảng bảy tám năm nay, còn về mâu thuẫn vợ chồng cụ thể thì địa phương không nắm được. Việc anh T yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều giải quyết ly hôn với chị T, địa phương đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay anh Bùi Văn T và chị Đặng Thị T đều vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt với nội dung thể hiện:

Hai vợ chồng đã sống ly thân nhau gần mười năm nay, không còn khả năng hàn gắn để đoàn tụ, và hai người không còn tình cảm với nhau, cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn, anh Bùi Văn T và chị Đặng Thị T đều có nguyện vọng chị Đặng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

** Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều phát biểu ý kiến:*

Về trình tự thủ tục tố tụng: Đối với Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các trình tự thủ tục tố tụng theo quy định tại các Điều 196, Điều 203 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn, giao con chung Bùi Thị Yến Nhi sinh ngày 26/6/2011 cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều nhận định:

[2]. *Về trình tự thủ tục tố tụng:* Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều thụ lý và giải quyết vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình số: 271/2021/TLST-HNGĐ, ngày 03/8/2021, giữa nguyên đơn anh Bùi Văn T với bị đơn chị Đặng Thị T (Các đương sự có đơn thỏa thuận lựa chọn Tòa án thị xã Đông Triều giải quyết) là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3]. *Về hôn nhân:* Hôn nhân của anh Bùi Văn T với chị Đặng Thị T là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau và đã sống ly thân nhau kể từ năm 2012 đến nay, khi ly thân mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai. Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, đề nghị này phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, do vậy Tòa án không tiến hành hòa giải. Vì vậy xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị T đã trầm trọng không còn khả năng hàn gắn, nếu tiếp tục duy trì, sẽ không mang lại hạnh phúc cho nhau. Cho nên, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. *Về nuôi dưỡng con chung:* Anh Bùi Văn T và chị Đặng Thị T có một con chung Bùi Thị Yến Nhi sinh ngày 26/6/2011 từ nhỏ đã ở với chị T tại khu H, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương, chị T có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, anh T cũng có nguyện vọng để chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và nguyện vọng của cháu Bùi Thị Yến Nhi muốn được ở cùng chị T nên Hội đồng xét xử giao con chung

Bùi Thị Yến Nhi cho chị Đặng Thị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp theo quy định tại các Điều 58, 81, 82, và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5]. *Về án phí*: Anh Bùi Văn T là nguyên đơn trong vụ án, nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

[6]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Điều 271, Điều 273, Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Văn T về việc "Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con" với chị Đặng Thị T.

1. *Về hôn nhân*: Anh Bùi Văn T được ly hôn chị Đặng Thị T.

2. *Về con chung*: Chị Đặng Thị T được quyền tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Bùi Thị Yến Nhi sinh ngày 26/6/2011 kể từ tháng 9/2021 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Bùi Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở. Chị Đặng Thị T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. *Về án phí*:

Anh Bùi Văn T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000706, ngày 03/8/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều.

4. *Về quyền kháng cáo*:

Anh Bùi Văn T, chị Đặng Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- UBND xã Bình Dương (Nơi đăng ký kết hôn);
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường